

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2022

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2022, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 7813/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	170.890 triệu đồng
- Thu cân đối:	170.890 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	389.740 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	47.030 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	334.929 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	7.781 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2022 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH: (Có phụ biểu kèm theo)

1. Thu tính vào chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện 3 tháng năm 2022 là 66.504 triệu đồng, đạt 38,92% so với dự toán, tăng 32,82% so với cùng kỳ.

a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:

- **Có 8/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2022 (25%):** Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 48,71% (93/190 triệu đồng); Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 59,19% (1.953/3.300 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 45,16% (45/100 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 44,00% (39.162/89.000 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 35.853/82.680 triệu đồng, đạt 20,41% so với dự toán); Thuế thu nhập cá nhân đạt 40,29% (10.475/26.000 triệu đồng); Thu khác ngân sách đạt 28,73% (2.872/10.000 triệu đồng); Thu lệ phí trước bạ đạt 32,69% (3.760/11.500 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 25,23% (7.495/29.700 triệu đồng).

Có 4/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2022 (dưới 25%): Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 8,03% (88/1.100 triệu đồng).

b. Thu ngân sách phân theo đơn vị:

- Khối huyện:

Có 02/04 đơn vị thu đạt tiến độ dự toán năm 2022: Chi cục Thuế thu đạt 43,90% (54.089/123.200 triệu đồng); Phòng Tài chính – Kế hoạch thu đạt 73,74% (1.475/1.000 triệu đồng).

Có 02/04 đơn vị thu không đạt tiến độ dự toán năm 2022: Công an huyện thu đạt 8,24% (412/5.000 triệu đồng); Phòng Tài nguyên – Môi trường thu đạt 24,62% (7.583/30.800 triệu đồng).

- Khối xã:

+ Có 8/10 xã, thị trấn thu vượt tiến độ dự toán năm 2022 (trên 25%): xã Thạnh Bắc thu đạt 222,37% (322/145 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 52,02% (210/405 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 37,80% (210/555 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 37,45% (268/715 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 44,75% (119/265 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 52,04% (294/565 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 32,18% (391/1.215 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 44,19% (368/835 triệu đồng).

+ Có 02/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán năm 2022 (dưới 25%): xã Mỏ Công thu đạt 17,80% (206/1.155 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 21,92% (884/4.035 triệu đồng).

2. Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: là 303.376 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối trong kế hoạch 2021:	143.020 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch 2021:	710 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch:	159.647 triệu đồng.
. <i>Bổ sung chi thường xuyên</i>	957 triệu đồng.
. <i>Bổ sung chi đầu tư XD CB</i>	158.690 triệu đồng.

Thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu theo tiến độ đến ngày 31/03/2022 là 195.578 triệu đồng.

3. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp 3 tháng năm 2022: (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

- Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 87.516/214.360 triệu đồng, đạt 40,83% dự toán.

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện: 34.551/80.120 triệu đồng, đạt 43,12% dự toán.

+ Thu điều tiết từ các khoản thu được giao chỉ tiêu: 52.965/134.240 triệu đồng, đạt 39,46% dự toán.

- Thu cân đối ngân sách cấp xã:

+ **Có 8/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2022 (25%):** xã Hòa Hiệp thu đạt 66,24% (2.951/4.455 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 46,13% (416/902 triệu đồng); Thạnh Bắc thu đạt 52,87% (718/1.359 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 44,84% (1.018/2.271 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 58,40% (2.514/4.360 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 39,30% (426/1.083 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 36,61% (2.695/7.363 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 25,93% (601/2.319 triệu đồng).

- **Có 2/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2022 (dưới 8,33%):** xã Mỏ Công thu đạt 23,32% (423/1.813 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 24,99% (1.444/5.779 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi cân đối ngân sách thực hiện 3 tháng đầu năm 2022 là 190.484/389.740 triệu đồng, đạt 48,87% dự toán, tăng 84,37% so với cùng kỳ, trong đó:

1 Chi từ nguồn cân đối ngân sách huyện:

Thực hiện chi cân đối từ nguồn ngân sách huyện 3 tháng năm 2022 là: 85.975/389.030 triệu đồng, đạt 22,10% dự toán, tăng 19,51% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 15.067/47.030 triệu đồng, đạt 32,04% dự toán, tăng 88,48% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 70.908/334.219 triệu đồng, đạt 21,22% dự toán, tăng 10,89% so với cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:

Thực hiện chi chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 3 tháng đầu năm 2022 là: 104.509/710 triệu đồng, đạt 14.719,63% dự toán, tăng 233,05% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 10.533 triệu đồng.

- Chi cho các chương trình, dự án vốn đầu tư XDCB: 93.009 triệu đồng.

- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách nguồn kinh phí thường xuyên: 947 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

Tình hình công tác thuế trên địa bàn những tháng đầu năm đạt kết quả rất khả quan, thu NSNN hàng tháng đều hoàn thành và vượt rất cao so kế hoạch tháng đã đề ra, lũy kế 3 tháng hoàn thành bằng 38,92% dự toán năm 2022, tăng 32,82% so cùng kỳ năm 2021. Có 8/9 khoản thu đạt tiến độ, trong số đó có 4 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán vừa đạt tiến độ dự toán vừa tăng so cùng kỳ, cụ thể: thuế CTN-NQD chiếm 52,08% dự toán, thu đạt 44,00%, tăng

30,71% so cùng kỳ; thuế TNCN chiếm 15,21% dự toán, thu đạt 40,29%, tăng 30,75% so cùng kỳ; thu lệ phí trước bạ chiếm 6,73% dự toán, thu đạt 32,69%, tăng 42,85% so cùng kỳ; thu tiền SDD chiếm 17,38% dự toán, thu đạt 25,23%, tăng 99,54% so cùng kỳ.

Nguyên nhân một số khoản thu lớn vượt tiến độ dự toán và tăng cao so cùng kỳ:

- Về thuế CTN-NQD: Các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm, gia hạn nộp thuế của Quốc hội, Chính phủ đã giúp cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất trong năm 2021, tạo rất nhiều thuận lợi để doanh nghiệp mạnh dạn mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong những tháng đầu năm 2022.

- Về thuế TNCN và LPTB: Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện trong việc triển khai thực hiện các giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn, nhất là việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản. Kịp thời chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan phối hợp thực hiện tốt việc vận động người dân kê khai giá chuyển nhượng bất động sản trên hợp đồng theo giá thực tế chuyển nhượng đúng theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 438/BTC-VP ngày 12/01/2022.

- Về thu tiền SDD: Phát sinh một trường hợp chuyển mục đích đất và 22 trường hợp giao đất tái định cư khu đất sau Trạm điện Tân Biên với tổng số tiền SDD đã thu trên 4 tỷ đồng.

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

- Có 1/9 khoản thu đạt thấp, 02/04 đơn vị huyện, 02/10 xã, thị trấn chưa đảm bảo được tiến độ dự toán bình quân.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ. Số chi ngân sách nhà nước tăng cao so với cùng kỳ là do thực hiện một số nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 chuyển sang năm 2022 và một số nhiệm vụ tỉnh bổ sung trong năm.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2022 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận: *hank*

- Sở Tài chính
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VP.HĐND-UBND huyện



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

anh
Đoàn Thị Minh Thanh

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	389,740	190,484	48.87	184.37
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	389,030	85,975	22.10	119.51
I	Chi đầu tư phát triển	47,030	15,067	32.04	188.48
1	Chi đầu tư cho các dự án	40,690	14,667	36.05	193.14
2	Chi đầu tư phát triển khác	6,340	400	6.31	100.00
II	Chi thường xuyên	334,219	70,908	21.22	110.89
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173,320	34,934	20.16	102.32
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1,748	471	26.97	101.71
4	Chi văn hóa thông tin	4,879	450	9.23	153.20
5	Chi phát thanh, truyền hình	770	82	10.61	76.58
6	Chi thể dục thể thao	768	267	34.71	299.45
7	Chi bảo vệ môi trường	3,630	6	0.17	
8	Chi hoạt động kinh tế	23,006	1,623	7.05	58.46
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	70,232	15,979	22.75	112.47
10	Chi bảo đảm xã hội	23,157	10,938	47.23	236.69
III	Dự phòng ngân sách	7,781	-	-	
IV	Chi tạo nguồn CCTL	-			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	710	104,509	14,719.63	333.05
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	10,553		229.88
	<i>Vốn đầu tư</i>		10,044		
	<i>Vốn sự nghiệp</i>		509		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	-	93,009		379.85
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	710	947	133.36	41.12

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	170,890	66,504	38.92	132.82
I	Thu nội địa	170,890	66,504	38.92	132.82
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	389,740	375,469	96.34	118.22
I	Thu cân đối ngân sách	246,010	101,045	41.07	146.57
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	39,860	11,951	29.98	163.52
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	206,150	89,094	43.22	144.56
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	143,730	195,578	136.07	105.69
1	Bổ sung cân đối	143,020	35,754	25.00	98.63
2	Bổ sung có mục tiêu	710	159,824	22,510.38	107.41
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		78,846		123.98
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	405,870	190,484	46.93	184.37
I	Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương	389,740	85,975	22.06	119.51
1	Chi đầu tư phát triển	47,030	15,067	32.04	188.48
2	Chi thường xuyên	334,929	70,908	21.17	110.89
3	Dự phòng ngân sách	7,781		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	16,130	104,509	647.92	333.05

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	170,890	66,504	38.92	132.82
I	Thu nội địa	170,890	66,504	38.92	132.82
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	89,000	39,162	44.00	130.71
4	Thuế thu nhập cá nhân	26,000	10,475	40.29	130.75
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	11,500	3,760	32.69	142.85
7	Thu phí, lệ phí	3,300	1,953	59.19	141.65
8	Các khoản thu về nhà, đất	30,900	8,188	26.50	195.28
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		560		180.56
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	100	45	45.16	188.17
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	29,700	7,495	25.23	199.54
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	1,100	88	8.03	85.72
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10,000	2,873	28.73	74.58
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	190	93	48.71	231.38
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	208,540	101,045	48.45	146.57
1	Từ các khoản thu phân chia	171,080	89,094	52.08	144.56
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37,460	11,951	31.90	163.52